TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Tài

Ông Nguyễn Lương Khoa

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Thanh T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp 5, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp 7, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Trần Thanh T trình bày:* chị và anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Đ có những lời lẽ xúc

phạm chị, không yêu thương, không có trách nhiệm với vợ con, thường la mắng con. Từ khi có con anh không giúp đỡ, chia sẻ công việc và kinh tế gia đình với chị. Anh Đ đã nhiều lần hối thúc chị ly hôn. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Cuộc sống chung giữa anh chị chỉ có căng thẳng, áp lực và mệt mỏi, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Anh Th, sinh ngày 15/5/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thư và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thành Đ trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Cuộc sống chung của anh chị bình thường, không đến mức không hạnh phúc. Giữa anh chị chỉ chưa thể hòa hợp và có vài mâu thuẫn nhỏ, chị T không thường để tâm chăm sóc anh, anh bị bệnh cũng không quan tâm tới anh. Anh không đồng ý ly hôn với chị T. Nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh tùy quyết định của chị T.

Về con chung: anh chị có 01 con chung như chị T trình bày. Trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giao cháu Nguyễn Trần Anh Th cho chị T nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chị Nguyễn Trần Thanh T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Trần Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Anh Th cho chị Nguyễn Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm

miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thành Đ. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thành Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp.

Chị Nguyễn Trần Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đ, do đó xác định chị T là nguyên đơn, anh Đ là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: chị T cho rằng cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Đ có những lời lẽ xúc phạm chị, anh Đ không yêu thương, không có trách nhiệm với vợ con, thường la mắng con, từ khi có con anh không giúp đỡ, chia sẻ công việc và kinh tế gia đình với ch; anh Đ đã nhiều lần hối thúc chị ly hôn; anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, cuộc sống chung giữa anh chị chỉ có căng thẳng, áp lực và mệt mỏi. Chị T kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Anh Đ cũng thừa nhận giữa anh chị có mâu thuẫn, chị T không quan tâm tới anh. Tuy anh Đ không đồng ý ly hôn với chị T nhưng anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng vắng mặt, cho thấy anh Đ thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Đ cũng trình bày, nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh tùy quyết định của chị T. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Anh Th, sinh ngày 15/5/2019. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th, anh Đ đồng ý giao cháu Th cho chị T nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Th còn nhỏ, là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên giao cháu Th cho chị T nuôi dưỡng dưỡng

cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con do vậy không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T và anh Đ khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trần Thanh T.

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Trần Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 29/5/2018 do Ủy ban nhân dân xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Anh Th, sinh ngày 15/5/2019 cho chị Nguyễn Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Trần Thanh T không yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Thành Đ được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Trần Thanh T.

Khi cần thiết, chị Nguyễn Trần Thanh T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được

pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Trần Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Trần Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0006203 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X được khấu trừ vào án phí. Chị Nguyễn Trần Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương